

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 09-7-2018

V/v tranh chấp: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Út;

2. Ông Tạ Văn Trường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Dương Trung Kiên – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Sơn Thị Ngọc H, sinh năm 1992 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Trung N, xã Lâm T, huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Anh Quách Văn L, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Trung N, xã Lâm T, huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 27/3/2018 (bút lục 01) cũng như quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Sơn Thị Ngọc H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Quách Văn L đăng ký kết hôn vào ngày 07/8/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Lâm T, huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng, hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống không hạnh phúc, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, gia đình bên chồng và chồng chị cũng không thương yêu chị,

nên chỉ sống chung với nhau được một tháng, chị trở về gia đình cha mẹ ruột sinh sống đến nay, thời gian vợ chồng ly thân gần 06 năm.

Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai ngày 27/3/2018 (bút lục 20) bị đơn anh Quách Văn L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị H cưới nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lâm T, huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 07/8/2012. Vợ chồng chung sống được một tháng thì ly thân đến nay do không hợp nhau. Nay anh đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- *Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:*

Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định chính xác quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng pháp luật; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, đối với bị đơn chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị H được ly hôn với anh L vì hôn nhân đã trầm trọng và hai bên cũng đồng ý ly hôn; không xem xét, giải quyết về con chung, tài sản và nợ chung do các bên trình bày không có và không có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Trong vụ án này, chị H yêu cầu ly hôn với anh L. Quan hệ tranh chấp nêu trên được pháp luật điều chỉnh tại các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa bị đơn anh L được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt không lý do. Nguyên đơn chị H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt lập ngày 23/5/2018, căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh L và chị H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn thể hiện ngày 07/8/2012 anh L và chị H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lâm T, huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng, vợ chồng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, do vậy hôn nhân này là hợp pháp.

Lời trình bày của các đương sự thể hiện, sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau được một tháng thì xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cuộc sống chung không thể tiếp tục nên đã ly thân đến nay hơn 06 năm. Do sống không hạnh phúc nên chị H yêu cầu ly hôn với anh L và anh L có lời trình bày cũng đồng ý ly hôn. Việc chị H xin ly hôn và anh L có ý kiến đồng ý, mặt khác vợ chồng ly thân nhau đã 06 năm nên tình thương không còn, mục đích hôn nhân không đạt được; Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận giải quyết cho chị H được ly hôn với anh L.

[3] Về con chung: Vợ chồng thống nhất trình bày không có, nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh L đều trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không nợ chung và không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[5] Toàn bộ quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho chị H được ly hôn với anh L, con chung không có, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu không xem xét là có căn cứ pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H là người yêu cầu xin ly hôn nên chị phải chịu 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

[7] Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Sơn Thị Ngọc H được ly hôn với anh Quách Văn L.

2. Về con chung: Không có, nên không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Sơn Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009159 ngày 27/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, chị H nộp đủ án phí.

Đương sự đều vắng mặt có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. (Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi Cục THADS Thạnh Trị;
- UBND xã Lâm T;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Nam

